



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 23/MARS VN/2020

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MARS VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 161 đường Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 02835214000

Fax: 02838228594

Email: my.nguyen@effem.com

Mã số doanh nghiệp: 03148987547

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: KẼO SING-GUM HUBBA BUBBA ORIGINAL VỊ TRUYỀN THỐNG

2. Thành phần: Đường, chất gum nền, si rô bắp, chất làm ẩm-INS 422, tinh bột bắp, chất nhũ hóa-INS 322(i), hương tự nhiên, giống tự nhiên và nhân tạo, chất tạo ngọt tổng hợp (INS 950, INS 951), chất chống oxy hóa-INS 321, màu thực phẩm tổng hợp-INS 129.

Lưu ý: Aspartame: “Phenylketonurics có chứa Phenylalanine.”

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: Hộp 56 g; 56,7 g

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong bao bì nhựa kín tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm. Bao bì sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Mê-hi-cô

Sản xuất bởi: EFFEM MÉXICO INC. Y COMPAÑÍA, S. EN N.C. DE C.V., km 4,5 CARRETERA A CHICHIMEQUILLAS C.P. 76246, EL MARQUÉS, QUERÉTARO, MÉXICO - MÊ-HI-CÔ.

Nhà nhập khẩu và chịu trách nhiệm chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY TNHH MARS VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 161 đường Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

1. Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (đối với chỉ tiêu vi sinh vật Mục 6.5 bảng 2): Quy định giới hạn cho phép vi sinh vật trong ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng).

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	Cfu/g	10 ⁴
2	Coliforms	Cfu/g	10

3	Escherichia coli	MPN/g	3
4	Staphylococcus aureus	Cfu/g	10
5	Clostridium Perfringens	Cfu/g	10
6	Bacillus Cereus	Cfu/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	Cfu/g	10 ²

2. QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm: Nhóm đường

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	1,0
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,5
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05
4	Asren (As)	mg/kg	1,0

3. Hàm lượng độc tố nấm mốc, hóa chất không mong muốn (hóa chất bảo vệ thực vật, hóa chất khác) tuân theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. HCM, Ngày 29 tháng 06 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)



LÊ QUANG HẢO

TỔNG GIÁM ĐỐC



NỘI DUNG NHÃN PHỤ

Tên sản phẩm: **KẼO SING-GUM HUBBA BUBBA ORIGINAL VỊ TRUYỀN THỐNG**

- 1. Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:**
CÔNG TY TNHH MARS VIỆT NAM
Số 161 đường Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- 2. Xuất xứ: Mê-hi-cô**
Sản xuất bởi: EFFEM MÉXICO INC. Y COMPAÑÍA, S. EN N.C. DE C.V., km 4,5 CARRETERA A CHICHIMEQUILLAS C.P. 76246, EL MARQUÉS, QUERÉTARO, MÉXICO - MÊ-HI-CÔ.
- 3. Ngày sản xuất:** 12 tháng trước thời hạn sử dụng.
- 4. Thời hạn sử dụng:** xem trên bao bì. **Hướng dẫn cách đọc HSD:** Ký hiệu: BB DD MM YY (Best before, Ngày, tháng, năm). Tháng (MM): 1/Jan 2/Feb 3/Mar 4/Apr 5/May 6/Jun 7/Jul 8/Aug 9/Sep 10/Oct 11/Nov 12/Dec.
- 5. Định lượng sản phẩm:** Khối lượng tịnh: Hộp 56 g; 56,7 g
- 6. Thành phần:** Đường, chất gum nền, si rô bắp, chất làm ẩm-INS 422, tinh bột bắp, chất nhũ hóa-INS 322(i), hương tự nhiên, giống tự nhiên và nhân tạo, chất tạo ngọt tổng hợp (INS 950, INS 951), chất chống oxy hóa-INS 321, màu thực phẩm tổng hợp-INS 129.
- 7. Hướng dẫn sử dụng:** Dùng trực tiếp.
- 8. Hướng dẫn bảo quản:** Nơi khô mát, tránh ánh nắng.
- 9. Cảnh báo:** Aspartame: "Phenylketonurics có chứa Phenylalanine."

Nhãn hộp 56 g



Nhãn hộp 56,7 g



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2020-00019689
Mã số kết quả: AR-20-VD-021948-01 / EUVNHC-00095603



CÔNG TY TNHH MARS VIỆT NAM

Số 161 đường Đồng Khởi, phường Bến Nghé
Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Tên mẫu: Kẹo sng-gum Hubba Bubba Original vị truyền thống
Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu: 11/03/2020
Thời gian thử nghiệm: 11/03/2020 - 16/03/2020
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 17/03/2020
Mã số PO của khách hàng: GG8T200311035

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=3)
5	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD398 VD (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD0GC VD Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc	cfu/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD855 VD (a) Cadmi (Cd)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
9	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.02)
10	VD856 VD (a) Arsen (As)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
11	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.004)
12	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
13	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Thị Phương Vĩ
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Vĩ 17/03/2020

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng. (a) Lưu ý rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238